

Bản án số: **58/2024/HS-ST**

Ngày **25** tháng **5** năm **2024**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Bút

2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Quang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 ngày 5 năm 2024, tại trụ Ủy ban nhân dân xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2024/TLST-HS ngày 08/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn Ph; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 08/5/2001, tại: Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn Thanh Ph, xã Đại Chánh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn Tr (sinh năm 1975) và bà Trần Thị Mỹ D (sinh năm 1971), Gia đình có 01 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/01/2024, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị Bích T, sinh năm 2000; trú tại: thôn Phú Mỹ, xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 03/01/2024, tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn Phú Sơn Nam, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hòa Vang phát hiện bắt quả tang đối tượng Đỗ Văn Ph đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lại cho

người khác. Tại chỗ Công an thu giữ 01 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (Theo khai nhận của P là chất ma túy). Ký hiệu A

Trên cơ sở lời khai của P thể hiện chất ma túy bị thu giữ có được là do P mua của Nguyễn Thị Thu (Sinh năm 1989, trú tại thôn Trang Điền Gia Nam, xã Đại Cường, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam), Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Thu và tiếp tục thu giữ 02 gói ni lông bên trong có bán dính chất tinh thể màu trắng và 01 ống thủy tinh (Thu khai nhận là ma túy và công cụ dùng để hút ma túy). Ký hiệu T.

Tại kết luận giám định số: 64, ngày 11/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định chất tinh thể màu trắng trong gói ni lông thu giữ của P khi bắt quả tang (Ký hiệu A) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,134 gam. Chất tinh thể bán dính trong 02 gói ni lông thu giữ khi khám xét nơi ở của Thu (Ký hiệu T) là chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 03/01/2024, trong lúc P đang ở nhà thì có 01 đối tượng tên Nam (*Hiện chưa xác định được lai lịch*) sử dụng mạng Zalo gọi đến cho P hỏi mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng thì P đồng ý bán. Tiếp đó P gọi cho Ngô Thị Bích T (*là bạn gái của Phúc, sinh năm 2000, trú tại thôn Phú Mỹ, xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam*) hỏi mượn số tài khoản ngân hàng của Trâm. Sau khi mượn được số tài khoản thì P đưa cho Nam để Nam chuyển tiền mua ma túy vào. Sau khi có được số tài khoản thì P đưa cho Nam, Nam chuyển vào số tài khoản này số tiền 490.000 đồng. Tiếp đó Nam dùng số điện thoại 0857.902055 gọi đến số điện thoại 0702.583335 của Nguyễn Thị Thu hỏi mua 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng thì Thu đồng ý bán và nói với P đến trước nhà của Thu để lấy ma túy. P điều khiển xe chạy đến trước cổng nhà Thu lấy 01 gói ma túy mà Thu để trước đó rồi đặt lại vị trí này số tiền 400.000 đồng. Sau khi có được ma túy, P giấu vào trong túi quần trước bên phải rồi điều khiển xe chạy đến nhà của Ngô Thị Bích T. Tại đây P hỏi T đã có ai chuyển tiền vào chưa thì T trả lời là có. Sau đó P rủ T ra khu vực huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng chơi thì T đồng ý. P điều khiển xe mô tô chở T ra đến địa phận thôn Phú Sơn Nam, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang thì P nói với T rằng ghé nhà ông anh tên Lâm để giao đồ nhưng không nói rõ là đồ gì thì cùng lúc này bị Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Tang vật tạm giữ:

- 01 điện thoại Iphone, gắn sim số 0857.902055 của Đỗ Văn Ph
- 01 điện thoại Iphone, gắn sim số 0366.628680 của Ngô Thị Bích T
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1559 gắn sim số: 0702.583335 thu giữ của Nguyễn Thị Thu.
- 490.000 đồng do Huỳnh Thị Thu giao nộp
- 01 xe mô tô hiệu Airblade, biển kiểm soát 92^E 1-36945

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Airblade, biển kiểm soát 92^E 1-36945: Qua điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của chị Đỗ Thị Kim H (Sinh năm 1996, trú tại thôn Thạch Phú, xã Đại Chánh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam) là chị ruột của Phúc. Chị Hạnh cho P mượn đi lại và không biết trước việc P sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý mà trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 0366.628680 của Ngô Thị Bích T: Qua điều tra xác định chị T không liên quan đến hành vi phạm tội của P nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1559 gắn sim số: 0702.583335 thu giữ của Nguyễn Thị Thu khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Thu, hiện Thu đã bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra xử lý sau này.

- Đối với số tiền 490.000 đồng: Hiện Cơ quan điều tra đã chuyển vào tài khoản tại kho bạc Nhà nước quản lý chờ kết quả xét xử của Tòa án.

- Đối với 01 điện thoại Iphone, gắn sim số 0857.902055; 01 bì giấy dán kín ký hiệu A chứa toàn bộ vỏ bao gói mẫu được niêm phong bằng hình dấu tròn Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng hiện đang tiếp tục tạm giữ chờ kết quả xét xử của Tòa án.

* Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSNDHV ngày 08/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đỗ Văn Ph về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Văn Ph về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn Ph. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

* Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Ph phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

* Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đỗ Văn Ph từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

* Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 490.000 đồng (đây là tiền mua bán ma túy của bị cáo), hiện Cơ quan điều tra đã chuyển vào tài khoản tại kho bạc Nhà nước quản lý.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội là 01 điện thoại Iphone, gắn sim số 0857.902055.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy dán kín ký hiệu A chứa toàn bộ vỏ bao gói mẫu được niêm phong bằng hình dấu tròn Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn Ph thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn Ph đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Đỗ Văn Ph là người nghiện ma túy nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân cũng như có ma túy để sử dụng cho bản thân, P đã mua ma túy về bán lại cho người nghiện để kiếm lời. Vào ngày 03/01/2024, trong lúc P đem ma túy đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn Phú Sơn Nam, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để bán cho người nghiện nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 64, ngày 11/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định chất tinh thể màu trắng trong gói ni lông thu giữ của P khi bắt quả tang (Ký hiệu A) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,134 gam.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Văn Ph đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Đỗ Văn Ph nhận thức rõ được những tác hại của ma túy, tuy nhiên vì vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân cũng như có ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua ma túy của người khác nhằm mục đích bán kiếm lời. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi mua bán trái phép các chất ma túy của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù, thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội cũng là bài học giáo dục răn đe đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn Ph đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đỗ Văn Ph có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản nên không có khả năng thi hành án, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại Iphone, gắn sim số 0857.902055 thu giữ của bị cáo Đỗ Văn Ph, bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy. Do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01(một) bì niêm phong ký hiệu A được hoàn trả lại sau giám định (Theo kết luận giám định số 64/GĐ-MT ngày 11/01/2024 Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng), đây là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 5 năm 2024.

- Đối với số tiền 490.000đ là tiền có được từ việc bán ma túy của bị cáo Đỗ Văn Ph, do đó cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Số tiền này hiện đang được lưu giữ tại kho bạc Nhà nước huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo số tài khoản 3949.09041623.00000 của Công an huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

[7] Trong vụ án này còn có các đối tượng:

- Đối với hành vi tàng trữ ma túy: Kết quả khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Thu có thu giữ 02 gói ni long và 01 ống thủy tinh có bám dính chất ma túy loại Methamphetamine nhưng không xác định được khối lượng. Kết quả xác minh nhân thân của Thu chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của Thu không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Đối với việc bị cáo Đỗ Văn Ph khai nhận gói ma túy mà P có được đem ra Hòa Vang bán cho đối tượng tên Nam là mua của Nguyễn Thị Thu nhưng Thu phủ nhận việc này. Đồng thời sau khi khởi tố vụ án thì Thu đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm nhưng chưa có kết quả. Khi nào tìm được sẽ làm rõ xử lý sau.

- Đối với số điện thoại 0702.853335: Theo khai nhận của bị cáo Đỗ Văn Ph thì đây là số điện thoại của Nguyễn Thị Thu mà P đã liên hệ mua ma túy, Cơ quan điều tra đã có công văn yêu cầu Tập đoàn bưu chính viễn thông cung cấp thông tin liên quan nhưng đến nay chưa có kết quả. Khi nào có kết quả sẽ làm rõ xử lý sau.

- Đối với các số điện thoại 0857.902055 và 0366.628680: Có liên quan đến việc mua bán ma túy của bị cáo Đỗ Văn Ph, Cơ quan điều tra đã có công văn yêu cầu Tập đoàn bưu chính viễn thông cung cấp thông tin liên quan nhưng đến nay chưa có kết quả. Khi nào có kết quả sẽ làm rõ xử lý sau.

- Đối với Ngô Thị Bích T là người đã cho bị cáo Đỗ Văn Ph mượn số tài khoản ngân hàng của mẹ ruột mình là bà Huỳnh Thị Thu để sử dụng vào việc mua bán ma túy. Qua điều tra xác định khi T đưa số tài khoản của Thu cho P thì chị Thu không biết, bản thân T cũng không biết việc P mượn số tài khoản này sử dụng vào việc phạm tội nên việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Đối với việc Ngô Thị Bích T có đi theo cùng bị cáo Đỗ Văn Ph ra Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng: Khi bị can P rủ Trầm đi ra Đà Nẵng thì chỉ nói đi chơi chứ không

có nói cho T biết trước là đi ra bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Đối với số tài khoản ngân hàng 379579979: Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị cung cấp thông tin liên quan tại ngân hàng MB nhưng đến nay chưa có kết quả. Khi nào có kết quả sẽ điều tra làm rõ xử lý sau.

- Đối với đối tượng tên Nam là người đã sử dụng Zalo “Nguyễn Nam” gọi điện hỏi mua ma túy của bị cáo Phúc, hiện cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch và nhân dạng cụ thể nên tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

- Bị cáo Đỗ Văn Ph còn khai nhận trước khi bị bắt đã có hành vi 04 lần mua ma túy về sử dụng một mình. Cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với hành vi sử dụng ma túy ngày 02/02/2024 của bị cáo Đỗ Văn Ph: Hiện Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Hòa Vang xử lý hành chính là đúng quy định.

[7] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang đề nghị áp dụng điều luật, tội danh và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Ph phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Ph **02 (hai)** năm **03 (ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 03 tháng 01 năm 2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone, gắn sim số 0857.902055.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A được hoàn trả lại sau giám định (Theo kết luận giám định số 64/GĐ-MT ngày 11/01/2024 Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng).

Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 5 năm 2024.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 490.000đ (bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Số tiền này hiện đang được lưu giữ tại kho bạc Nhà nước huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo số tài khoản 3949.09041623.00000 của Công an huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) bị cáo Đỗ Văn Ph phải chịu.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người TGTT;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- VKS nhân dân TP Đà Nẵng;
- VKS nhân dân huyện Hòa Vang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ, VT.

Đã ký

Nguyễn Hữu Khánh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

